Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 679 | Ngày: 24/11/2026 21:42

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Ngọc Sơn

Doanh thu: 905.000 đ

Tiền mặt: 570.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 335.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 8.699.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 2.821.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 5.818.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 60.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	9.00 Cái	0.31 Cây	1.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	355.00 gram	0.29 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	47.00 gram	0.95 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	450.00 gram	0.55 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	75.00 gram	0.63 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	520.00 gram	1.48 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Bánh thuyền hạt	2.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Sữa chua	7.00 gram	0.97 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	310.00 gram	0.48 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	14.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Mứt yuzu cam vàng	1164.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Bạc Hà	541.00 ml	0.03 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Lựu Đỏ	1064.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Kiwi	904.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Syrup Curacao	332.00 ml	0.47 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt ổi hồng	588.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Trà Ô Long	588.00 gram	0.02 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Nước suối	22.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1012.00 gram	0.49 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Sốt Matcha	360.00 ml	0.43 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Sốt Chocolate	576.00 ml	0.09 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Syrup Táo	879.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Bột Kem Muối	83.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	1.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
25	mứt bắp nữ hoàng	897.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
26	mứt hồng chín	1020.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Bia Heineken xanh	13.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Cam	2010.00 gram	0.99 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Cà Rốt	3614.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	3.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Chanh vàng	100.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Dưa Hấu	2451.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Trà dưỡng tâm	1.00 Gói	9.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Trà dưỡng nhan	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Vải Ngâm	4.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Bột Matcha	608.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Trà lài	520.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Rich lùn	37.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Yaourt	7.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Bánh dad	36.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Cốt chanh	464.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Mứt hạt dẻ cười	167.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Sốt caramel muối	778.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Syrup Atiso	617.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Syrup vải	429.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Syrup hazelnut	490.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Syrup trà xanh	707.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Syrup vanilla	620.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....